

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL
ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN DOANH NGHIỆP
Tên cơ sở lưu trú du lịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày..... thángnăm....

**DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN PHỤC VỤ
TRONG CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH**

Kính gửi: - Tổng cục Du lịch
(đối với hạng 3 sao trở lên hoặc hạng cao cấp)
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh (TP).....

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh	Trình độ			
		Nam	Nữ		Văn hóa	Chuyên môn	Nghiệp vụ du lịch	Ngoại ngữ (*)
1								
2								
...								

Ghi chú:

Ngoại ngữ (*) kê khai như sau:

A (tiếng Anh); P (tiếng Pháp); T (tiếng Trung Quốc); K (ngoại ngữ khác)

GTCB: giao tiếp cơ bản (tương đương bằng A, B)

GTT: giao tiếp tốt (tương đương bằng C)

TT: thông thạo (tương đương bằng đại học)

Ví dụ:

TT (A, P): thông thạo tiếng Anh, tiếng Pháp

GTT (T): giao tiếp tốt tiếng Trung Quốc

GTCB (K): giao tiếp cơ bản ngoại ngữ khác

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
HOẶC CHỦ CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

6. Phương pháp đánh giá (xem Phụ lục B)

6.1 Nguyên tắc đánh giá

- Các tiêu chí đánh giá xếp hạng đối với khách sạn du lịch được chấm điểm như sau:
 - + Chấm điểm 0 đối với tiêu chí không có hoặc không đạt yêu cầu của loại, hạng tương ứng;
 - + Chấm điểm 1 đối với tiêu chí đạt yêu cầu của loại, hạng tương ứng.

6.2 Tổng điểm tối thiểu đối với từng loại, hạng khách sạn

6.2.1 Khách sạn thành phố

- Hạng 1 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn thành phố hạng 1 sao đạt điểm 1, tức là đạt 118 điểm.
- Hạng 2 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn thành phố hạng 2 sao đạt điểm 1, tức là đạt 130 điểm.
- Hạng 3 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn thành phố hạng 3 sao đạt điểm 1, tức là đạt 190 điểm.
- Hạng 4 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn thành phố hạng 4 sao đạt điểm 1, tức là đạt 256 điểm.
- Hạng 5 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn thành phố hạng 5 sao đạt điểm 1, tức là đạt 302 điểm.

6.2.2 Khách sạn nghỉ dưỡng

- Hạng 1 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nghỉ dưỡng hạng 1 sao đạt điểm 1, tức là đạt 119 điểm.
- Hạng 2 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nghỉ dưỡng hạng 2 sao đạt điểm 1, tức là đạt 131 điểm.
- Hạng 3 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nghỉ dưỡng hạng 3 sao đạt điểm 1, tức là đạt 188 điểm.
- Hạng 4 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nghỉ dưỡng hạng 4 sao đạt điểm 1, tức là đạt 243 điểm.
- Hạng 5 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nghỉ dưỡng hạng 5 sao đạt điểm 1, tức là đạt 285 điểm.

6.2.3 Khách sạn nổi

- Hạng 1 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nổi hạng 1 sao đạt điểm 1, tức là đạt 110 điểm.
- Hạng 2 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nổi hạng 2 sao đạt điểm 1, tức là đạt 120 điểm.
- Hạng 3 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nổi hạng 3 sao đạt điểm 1, tức là đạt 177 điểm.
- Hạng 4 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nổi hạng 3 sao đạt điểm 1, tức là đạt 229 điểm.
- Hạng 5 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn nổi hạng 3 sao đạt điểm 1, tức là đạt 268 điểm.

6.2.4 Khách sạn bên đường

- Hạng 1 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn bên đường hạng 1 sao đạt điểm 1, tức là đạt 118 điểm.
- Hạng 2 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn bên đường hạng 2 sao đạt điểm 1, tức là đạt 130 điểm.
- Hạng 3 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn bên đường hạng 3 sao đạt điểm 1, tức là đạt 185 điểm.
- Hạng 4 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn bên đường hạng 4 sao đạt điểm 1, tức là đạt 241 điểm.

- Hạng 5 sao: 95% các tiêu chí trong tổng số các tiêu chí yêu cầu đối với khách sạn bên đường hạng 5 sao đạt điểm 1, tức là đạt 282 điểm.

Phụ lục A

Tiêu chuẩn trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu đối với khách sạn hạng 1 sao

A.1 Sảnh đón tiếp

- Quầy lễ tân;
- Điện thoại, fax;
- Máy vi tính, sổ sách, sơ đồ buồng;
- Bàn ghế tiếp khách;
- Kết an toàn;
- Bảng niêm yết giá dịch vụ;
- Cửa ra vào bố trí thuận tiện.

A.2 Phòng vệ sinh sảnh và các khu vực công cộng

- Bàn cầu, giấy vệ sinh;
- Chậu rửa mặt, gương soi, vòi nước, xà phòng;
- Móc treo túi
- Thùng rác có nắp;
- Thiết bị thông gió.

A.3 Buồng ngủ

- Giường đơn 0,9 m x 2 m; giường đôi 1,5 m x 2 m;
- Tủ đầu giường, tủ đựng quần áo có 5 mắc treo quần áo cho một khách;
- Bàn ghế uống nước, giá để hành lý;
- Chăn và đệm giường ngủ (10 cm) có ga bọc, gối có vỏ bọc, rèm cửa sổ hai lớp (lớp mỏng và lớp dày chắn sáng);
- Tủ lạnh 50 l, tivi và điều hòa không khí (trừ những nơi có khí hậu ôn đới);
- Điện thoại, đèn trần, đèn đầu giường;
- Cốc thủy tinh, bình nước lọc, gạt tàn;
- Mắt nhìn gắn trên cửa, chuông gọi cửa, chốt an toàn, dép đi trong phòng, sọt hoặc túi đựng đồ giặt là, sọt đựng rác; cặp đựng tài liệu hướng dẫn cho khách gồm: nội quy, hướng dẫn sử dụng điện thoại và tivi, dịch vụ và giá dịch vụ, thời gian đón tiếp khách, phục vụ ăn uống và các dịch vụ, chính sách khuyến mại, phong bì, giấy, bút viết và tranh ảnh quảng cáo.

A.4 Phòng vệ sinh trong buồng ngủ

- Tường ốp gạch men cao 1,5 m; sàn lát bằng vật liệu chống trơn;
- Ổ cắm điện an toàn;
- Chậu rửa mặt và gương soi, vòi nước, nước nóng, vòi tắm hoa sen;
- Móc treo quần áo, giá để khăn các loại;
- Bàn cầu, giấy vệ sinh, thùng rác có nắp;
- Thiết bị thông gió;
- Đèn trên gương soi;
- Vật dụng cho một khách: cốc thủy tinh, xà phòng, đầu gọi đầu, khăn mặt, khăn tắm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng.

A.5 Nhà hàng, bar

- Bàn ghế, dụng cụ và tủ đựng dụng cụ phục vụ ăn uống;

- Tủ lạnh và trang thiết bị, dụng cụ chế biến món ăn, đồ uống (trong khu vực phục vụ ăn sáng)
- Chậu rửa dụng cụ ăn uống
- Hệ thống thoát nước chìm;
- Dụng cụ và chất tẩy rửa vệ sinh;

- Thùng rác có nắp;
- Ánh sáng hoặc chiếu sáng tốt;
- Thông gió tốt.

A.6 Trang thiết bị khác

- Đèn lưu điện;
- Máy phát điện;
- Tủ thuốc và một số loại thuốc sơ cứu còn hạn sử dụng.